

Số: /BC-CCKL

Bình Định, ngày tháng 11 năm 2022

## **BÁO CÁO**

### **Đánh giá tình hình bảo vệ và phát triển rừng năm 2022 và nhiệm vụ, giải pháp thực hiện năm 2023**

Kính gửi: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Thực hiện chương trình báo cáo định kỳ theo quy định tại Quyết định số 57/2020/QĐ-UBND ngày 13/8/2020 của UBND tỉnh ban hành Quy định chế độ báo cáo định kỳ lĩnh vực kế hoạch - đầu tư trên địa bàn tỉnh Bình Định. Chi cục Kiểm lâm báo cáo Đánh giá tình hình bảo vệ rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng và phát triển rừng năm 2022 và kế hoạch thực hiện năm 2023, cụ thể như sau:

#### **I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH VÀ KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC TRONG NĂM 2022**

##### **1. Các kết quả đạt được**

###### **a) Công tác bảo vệ rừng và PCCCR:**

- Công tác tham mưu, chỉ đạo thực hiện:

+ Tham mưu cho Sở Nông nghiệp và PTNT trình UBND tỉnh ban hành một số văn bản chỉ đạo như:<sup>1</sup>

+ Tham mưu cho Sở Nông nghiệp và PTNT ban hành nhiều văn bản chỉ đạo như:<sup>2</sup>

---

<sup>1</sup> Văn bản số 7988/UBND-KT ngày 16/12/2021 về việc triển khai Nghị định số 84/2021/NĐ-CP ngày 22/9/2021 của Chính phủ; Quyết định số 463/QĐ-UBND ngày 15/02/2022 về ban hành Kế hoạch Bảo vệ rừng và PCCCR trên địa bàn tỉnh năm 2022; Quyết định số 702/QĐ-UBND ngày 07/3/2022 về việc phê duyệt kết quả theo dõi diễn biến rừng tỉnh Bình Định năm 2021; Văn bản số 2975/UBND-KT ngày 01/6/2022 về việc tăng cường công tác quản lý, bảo vệ rừng, xử lý tình trạng phá rừng, lấn chiếm đất rừng trái pháp luật.

<sup>2</sup> Văn bản số 839/SNN-KL ngày 14/4/2022 đề nghị UBND các huyện, thị xã, thành phố phối hợp thực hiện chỉ tiêu độ che phủ rừng trên địa bàn các huyện, thị xã, thành phố; Văn bản số 1447/SNN-KL ngày 13/6/2022 đề nghị UBND các huyện, thị xã, thành phố tăng cường công tác phòng cháy, chữa cháy rừng; báo cáo UBND tỉnh về tiến độ triển khai thực hiện Quyết định số 177/QĐ-TTg ngày 10/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ tại Văn bản số 1795/SNN-KL ngày 18/7/2022; Văn bản số 1902/SNN-KL ngày 29/7/2022 lấy ý kiến góp ý của Sở Kế hoạch Đầu tư và Sở Tài chính về trình tự thủ tục, nội dung tham mưu UBND tỉnh triển khai Dự án Nâng cao năng lực cho lực lượng kiểm lâm tỉnh Bình Định; Văn bản số 2469/SNN-KL ngày 26/9/2022 có ý kiến với với Sở Công thương về hướng đường dây 500kV Nhiệt điện Vân Phong – Bình Định, đoạn đi trên địa bàn tỉnh Bình Định; Văn bản số 2500/SNN-KL ngày 28/9/2022 tham gia ý kiến đối với diện tích đất trồng rừng đang thuê của Công ty TNHH Trồng rừng Quy Nhơn; Văn bản số 2762/SNN-KL ngày 19/10/2022 đề nghị UBND các huyện, thị xã, thành phố tăng cường công tác bảo vệ chim hoang dã, chim di cư; Văn bản số 2485/SNN-KL ngày 27/9/2022 và Văn bản số 2952/SNN-KL ngày 01/11/2022 lấy ý kiến góp ý của các sở, ngành về Đề án Du lịch nghỉ dưỡng, sinh thái suối khoáng Chánh Thắng giai đoạn 2022-2030.

+ Chi cục Kiểm lâm ban hành các văn bản đơn đốc, chỉ đạo các hạt kiểm lâm như:<sup>3</sup>

+ Chỉ đạo các hạt kiểm lâm phối hợp với các đơn vị ở địa phương, chủ rừng tổ chức thực hiện tuần tra, kiểm tra, truy quét bảo vệ rừng; tổ chức lực lượng chốt chặn các điểm trọng yếu để ngăn chặn tình trạng khai thác, vận chuyển lâm sản; phối hợp với chính quyền cơ sở kiểm tra, ngăn chặn việc phá rừng, khai thác rừng, lấn chiếm rừng trái pháp luật.

+ Hằng tuần, Chi cục Kiểm lâm tổ chức họp giao ban đánh giá tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ tuần qua; khắc phục kịp thời khó khăn, vướng mắc, đồng thời triển khai các biện pháp thực hiện nhiệm vụ thời gian đến.

- Kết quả đạt được:

---

<sup>3</sup> Văn bản số 1535/CCKL-QLBT ngày 27/12/2021 về việc tăng cường công tác kiểm tra, cập nhật diễn biến rừng đảm bảo độ che phủ rừng năm 2021 theo chỉ tiêu của UBND tỉnh; Văn bản số 1536/CCKL-QLBT ngày 27/12/2021 về việc triển khai Nghị định số 84/2021/NĐ-CP ngày 22/9/2021 của Chính phủ; Văn bản số 263/CCKL-QLBT ngày 11/02/2022 chỉ đạo các hạt kiểm lâm quản lý, sửa chữa bảng tuyên truyền bảo vệ rừng và bảng cấp dự báo cháy rừng trên địa bàn tỉnh năm 2022; xây dựng Kế hoạch thực hiện công tác theo dõi diễn biến rừng năm 2022 tại Kế hoạch số 350/KH-CCKL ngày 10/3/2022; Văn bản số 433/CCKL-QLBT ngày 07/4/2022 chỉ đạo các hạt kiểm lâm kiểm tra công tác phòng cháy, chữa cháy rừng năm 2022; Văn bản số 525/CCKL-QLBT ngày 27/4/2022 phát động Cuộc thi “Ảnh về bảo tồn và sử dụng bền vững các vùng đất ngập nước của Việt Nam”; Văn bản số 568/CCKL-QLBT ngày 10/5/2022 chỉ đạo các hạt kiểm lâm báo cáo kết quả thực hiện Quy chế phối hợp bảo vệ rừng vùng giáp ranh với tỉnh Gia Lai; Văn bản số 591/CCKL-QLBT ngày 16/5/2022 về việc sử dụng thử nghiệm hệ thống FRMS 4.0 để cập nhật, báo cáo, đồng bộ dữ liệu diễn biến rừng; Văn bản số 620/CCKL-QLBT ngày 23/5/2022 về việc tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày môi trường thế giới và ngày Quốc tế đa dạng sinh học năm 2022; Văn bản số 706/CCKL-QLBT đề nghị các hạt kiểm lâm và các đơn vị chủ rừng tăng cường công tác phòng cháy, chữa cháy rừng; Văn bản số 711/CCKL-QLBT ngày 14/6/2022 về việc tăng cường thực hiện công tác theo dõi diễn biến rừng; Văn bản số 733/CCKL-QLBT ngày 15/6/2022 chỉ đạo các hạt kiểm lâm báo cáo kết quả thực hiện giải pháp ngăn chặn tình trạng phá rừng, khai thác cây rừng, lấn chiếm đất lâm nghiệp trái pháp luật; Văn bản số 802/CCKL-QLBT ngày 04/7/2022 về việc phối hợp rà soát quy hoạch lâm nghiệp trên địa bàn các huyện, thị xã, thành phố giai đoạn 2021-2030; 822/CCKL-QLBT ngày 08/7/2022 đề nghị Chi cục Kiểm lâm vùng IV cử công chức phối hợp hỗ trợ, hướng dẫn nghiệp vụ theo dõi diễn biến rừng; Thông báo số 830/TB-CCKL ngày 11/7/2022 về việc hỗ trợ, hướng dẫn nghiệp vụ công tác theo dõi diễn biến rừng; Văn bản số 940/CCKL-QLBT ngày 08/8/2022 chỉ đạo các hạt kiểm lâm tăng cường công tác quản lý, bảo vệ các loại động vật hoang dã; Văn bản số 891/CCKL-QLBT ngày 25/7/2022 tham mưu Sở Nông nghiệp và PTNT trả lời ý kiến cử tri về việc áp dụng công nghệ thông tin, sử dụng ảnh viễn thám trong công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng; Văn bản số 1166/CCKL-QLBT ngày 27/9/2022 triển khai thực hiện Nghị quyết số 12/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh; Văn bản số 1235/CCKL-QLBT ngày 11/10/2022 chỉ đạo các hạt kiểm lâm báo cáo công tác kiểm tra, giám sát các chủ rừng nhóm II thực hiện trách nhiệm báo cáo biến động rừng theo quy định tại Thông tư số 33/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018; Văn bản số 1281/CCKL-QLBT ngày 21/10/2022 về việc triển khai sử dụng phần mềm FRMS phiên bản 4.0 để cập nhật diễn biến rừng tỉnh Bình Định năm 2022; Văn bản số 1285/CCKL-QLBT ngày 24/10/2022 lấy ý kiến góp ý của các đơn vị trực thuộc về dự thảo Dự án Nâng cao năng lực cho lực lượng kiểm lâm trong công tác quản lý, bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng tỉnh Bình Định, giai đoạn 2022-2030; Văn bản số 1297/CCKL-QLBT ngày 25/10/2022 về việc chuẩn bị nội dung giải đáp các ý kiến, kiến nghị của địa phương tại Hội thảo “Giải pháp triển khai Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025”; Văn bản số 1370/CCKL-QLBT ngày 08/11/2022 cung cấp thông tin Quy hoạch 3 loại rừng liên quan đến thửa đất ông Dương Vinh Quang đang sử dụng.

+ Công tác PCCCR: Các hạt kiểm lâm, đơn vị chủ rừng đã triển khai các biện pháp PCCCR theo kế hoạch bảo vệ rừng, PCCCR đã được cấp thẩm quyền phê duyệt; thường xuyên theo dõi cấp dự báo cháy rừng, tổ chức tuần tra, kiểm tra rừng, nhất là những vùng trọng điểm, nguy cơ cháy rừng cao để phát hiện và chữa cháy kịp thời... Trong năm, không xảy ra cháy rừng. So với năm 2021 giảm 05 vụ, diện tích giảm 25,95 ha.

+ Công tác bảo vệ rừng: Các hạt kiểm lâm đã phối hợp với các ngành chức năng và chủ rừng tổ chức tuần tra, kiểm tra rừng và chốt chặn bảo vệ rừng tại các điểm trọng yếu; tổ chức 2.817 đợt tuần tra, truy quét bảo vệ rừng, phá bỏ 46 bẫy động vật rừng, 14 lán trại, 8.737 kg than và 46 lò than hầm trái phép. Kết quả phát hiện và xử lý cụ thể như sau:

\* Phá rừng trái pháp luật: Trong năm, các hạt kiểm lâm kiểm tra rừng, phát hiện và lập biên bản 28 vụ vi phạm, diện tích thiệt hại 86.274 m<sup>2</sup>. So với cùng kỳ năm 2021, giảm 01 vụ, diện tích giảm 102.985 m<sup>2</sup>, cụ thể:<sup>4</sup>

Kết quả xử lý: Các hạt kiểm lâm đã củng cố hồ sơ và xử lý 25 vụ vi phạm (khung hình sự 05 vụ, khung hành chính 20 vụ); phạt tiền 1.011.000.000 đồng; tịch thu 03 máy cưa xăng, 02 cái rựa và buộc các đối tượng phải trồng lại rừng trên diện tích vi phạm. Cụ thể: Huyện An Lão - 09 vụ (khung hình sự 02 vụ, khung hành chính 07 vụ); huyện Hoài Ân - 03 vụ (khung hình sự 02 vụ, khung hành chính 01 vụ); huyện Phù Mỹ - 01 vụ (khung hành chính); huyện Vĩnh Thạnh - 12 vụ (khung hình sự 01 vụ, khung hành chính 11 vụ).

\* Khai thác rừng trái pháp luật:

Phát hiện và lập biên bản 08 vụ vi phạm (An Lão 02 vụ, Hoài Ân 01 vụ, Phù Mỹ 01 vụ, Vĩnh Thạnh 02 vụ, Vân Canh 01 vụ). Tổng khối lượng 68,335 m<sup>3</sup> gỗ các loại; tạm giữ 03 máy cưa xăng cầm tay và 02 xe ô tô. So với cùng kỳ năm 2021, số vụ vi phạm không tăng, không giảm, cụ thể:<sup>5</sup>

Kết quả xử lý: Các hạt Kiểm lâm đã phối hợp với cơ quan chức năng điều tra và xử lý 07 vụ (khung hình sự 02 vụ, khung hành chính 05 vụ). Cụ thể: An Lão 02 vụ (khung hành chính), Hoài Ân 01 vụ (khung hình sự), Phù Mỹ 01 vụ (khung hành chính), Vĩnh Thạnh 03 vụ (khung hành chính 02 vụ, khung hình sự 01 vụ).

<sup>4</sup> (Hoài Ân 04 vụ, diện tích 26.026 m<sup>2</sup>; Vĩnh Thạnh 12 vụ, diện tích 19.957 m<sup>2</sup>; An Lão 09 vụ, diện tích 22.623 m<sup>2</sup>, Phù Mỹ 01 vụ, diện tích 15.900 m<sup>2</sup>; Tây Sơn 02 vụ, diện tích 1.768 m<sup>2</sup>). Trong đó: Diện tích rừng thuộc quy hoạch chức năng phòng hộ 38.929 m<sup>2</sup>, đặc dụng 11.207 m<sup>2</sup>, sản xuất 36.138 m<sup>2</sup>; chủ quản lý: Ban Quản lý rừng phòng hộ Hoài Ân 10.185 m<sup>2</sup>, Ban Quản lý rừng phòng hộ Vĩnh Thạnh 3.489 m<sup>2</sup>, Ban Quản lý rừng phòng hộ An Lão 4.835, Ban Quản lý rừng đặc dụng An Toàn 11.207 m<sup>2</sup>, Công ty TNHH LN Sông Kôn 11.158 m<sup>2</sup>, Công ty TNHH THXD Hiếu Ngọc 820 m<sup>2</sup>, UBND xã 44.470 m<sup>2</sup>, hộ gia đình 110 m<sup>2</sup>.

<sup>5</sup> Huyện An Lão 02 vụ, khối lượng 0,177 m<sup>3</sup> gỗ, chủng loại Săng trắng và Săng đá, tạm giữ 02 máy cưa xăng cầm tay; huyện Hoài Ân 01 vụ, khối lượng 49,439 m<sup>3</sup>, chủng loại Săng mây, Cà duối, Mít nài, Săng mướp; Huyện Phù Mỹ 01 vụ, khối lượng 0,326 m<sup>3</sup> gỗ, chủng loại Phi lao; huyện Vân Canh 01 vụ, khối lượng 1,627 m<sup>3</sup> gỗ, chủng loại Xoan đào; huyện Vĩnh Thạnh 03 vụ, khối lượng 16,766 m<sup>3</sup> gỗ Giỏi, lim vàng, tạm giữ 02 xe ô tô và 01 máy cưa xăng cầm tay.

\* Mua, bán, cất giữ, vận chuyển lâm sản trái pháp luật: Phát hiện và lập biên bản 147 vụ gồm: 16 vụ vận chuyển, 16 vụ tàng trữ, 117 vụ vô chủ, 02 vụ hồ sơ; tạm giữ 144,087 m<sup>3</sup> gỗ các loại, 85,3 tấn thực vật rừng ngoài gỗ là củi, 664 kg gỗ gốc rễ, 08 cây cảnh có trọng lượng 9.120 kg, 13 xe ô tô, 28 xe máy, 02 máy cày kéo rơ mooc, 01 xe độ chế 04 bánh, 01 xe lô 3 bánh, 03 cưa xăng cầm tay.

Đã xử lý 50 vụ vi phạm, gồm: 16 vụ vận chuyển, 12 vụ tàng trữ, 21 vụ vô chủ, 01 vụ hồ sơ (trong đó có 09 vụ xảy ra năm 2021 chuyển sang năm 2022 xử lý); phạt tiền 369.500.000 đồng; tịch thu 39,431 m<sup>3</sup> gỗ các loại, 69,7 tấn thực vật rừng ngoài gỗ là củi, 17 xe máy, 01 xe độ chế 04 bánh, 01 cưa xăng cầm tay; trả lại 11 xe ô tô, 03 xe máy, 01 máy cày kéo rơ mooc, 01 xe lô 3 bánh, 12,6 tấn thực vật rừng ngoài gỗ là củi và 6,0 m<sup>3</sup> gỗ keo.

+ Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trong lĩnh vực lâm nghiệp: Các hạt kiểm lâm đã tổ chức 1.670 lượt tuyên truyền qua Đài Truyền thanh cấp xã, 01 đợt tuyên truyền lưu động và phối hợp với các ban, mặt trận và hội đoàn thể ở địa phương tổ chức 219 đợt tuyên truyền pháp luật về bảo vệ rừng, PCCCR có 13.744 lượt người tham dự và 751 hộ gia đình ký cam kết bảo vệ rừng.

+ Phá bỏ cây trồng trên đất lâm nghiệp bị lấn, chiếm trái pháp luật: Các hạt kiểm lâm đã phối hợp với chủ rừng, chính quyền địa phương tổ chức phá bỏ 87,283 ha cây trồng trên đất lâm nghiệp bị lấn, chiếm trái pháp luật, gồm: An Lão 38,77 ha, Hoài Ân 0,226 ha, Vân Canh 19,49 ha, Phù Mỹ 17,1 ha, Vĩnh Thạnh 9,297 ha, Phù Cát 2,40 ha

- Qua công tác xử lý vi phạm, đã thu nộp vào Ngân sách nhà nước: 1.807.112.422 đồng, gồm: 656.732.822 đồng tiền phạt và 1.150.379.600 đồng tiền bán tang vật vi phạm.

#### b) Sử dụng và phát triển rừng

- Công tác tham mưu, chỉ đạo thực hiện

+ Tham mưu cho Sở Nông nghiệp và PTNT trình UBND tỉnh ban hành nhiều văn bản như:<sup>6</sup>

<sup>6</sup> Quyết định số 594/QĐ-UBND ngày 25/02/2022 về việc phê duyệt Phương án quản lý rừng bền vững giai đoạn 2021-2030 của Ban Quản lý rừng đặc dụng An Toàn; Quyết định số 869/QĐ-UBND ngày 18/3/2022 về việc phê duyệt Phương án quản lý rừng bền vững của Ban Quản lý rừng phòng hộ Hoài Ân giai đoạn 2021-2030; Quyết định số 1854/QĐ-UBND ngày 09/6/2022 về việc phê duyệt Phương án quản lý rừng bền vững của Ban Quản lý rừng phòng hộ Phù Cát giai đoạn 2021-2030; Văn bản số 1297/UBND-KT ngày 15/3/2022 về chủ trương khai thác, tía thừa gỗ rừng trồng phòng hộ, sản xuất đầu tư bằng vốn ngân sách của Ban Quản lý rừng phòng hộ Hoài Ân; Văn bản số 1329/UBND-KT ngày 16/3/2022 về chủ trương khai thác, tía thừa gỗ rừng trồng phòng hộ của Ban Quản lý rừng phòng hộ Tây Sơn; Văn bản số 2016/UBND-KT ngày 18/4/2022 về việc giao nhiệm vụ trồng rừng thay thế năm 2022; Quyết định số 1699/QĐ-UBND ngày 31/5/2022 về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án “Bảo vệ và phát triển rừng vùng ven biển nhằm ứng phó với biến đổi khí hậu và thúc đẩy tăng trưởng xanh giai đoạn 2021-2030” trên địa bàn tỉnh Bình Định; Quyết định số 1802/QĐ-UBND ngày 06/6/2022 về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Chiến lược Phát triển Lâm nghiệp Việt Nam giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh Bình Định; Quyết định số 2760/QĐ-UBND ngày 25/8/2022 về việc phê duyệt Chương trình phát triển Lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Bình Định; Văn bản số 5415/UBND-TH ngày 19/9/2022 về việc triển khai công tác bảo vệ và phát triển rừng năm 2022.

+ Tham mưu cho Sở Nông nghiệp và PTNT ban hành nhiều văn bản như:<sup>7</sup>

<sup>7</sup> Quyết định số 1054/QĐ-SNN ngày 30/12/2021 về việc thành lập Tổ xây dựng chính sách khuyến khích phát triển rừng trồng sản xuất cây gỗ lớn trên địa bàn tỉnh Bình Định; Văn bản số 4071/SNN-KL ngày 31/12/2021 về việc góp ý dự thảo Chính sách khuyến khích phát triển rừng trồng sản xuất cây gỗ lớn trên địa bàn tỉnh; Văn bản số 4036/SNN-KL ngày 29/12/2021 về việc góp ý dự thảo Kế hoạch thực hiện Chiến lược Phát triển Lâm nghiệp Việt Nam giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh Bình Định; Tờ trình số 36/TTr-SNN ngày 26/01/2022 về việc xin chủ trương chuyển loại rừng quy hoạch phòng hộ do Ban Quản lý rừng phòng hộ Vĩnh Thạnh quản lý sang quy hoạch rừng đặc dụng vào quy hoạch Lâm nghiệp Quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; Văn bản số 226/SNN-KL ngày 25/01/2022 về việc tiếp nhận 10.000 cây hoa anh đào do Hội hữu nghị Việt – Nhật tặng để trồng ở huyện Vĩnh Thạnh; Văn bản số 275/SNN-KL ngày 08/02/2022 về việc triển khai thực hiện Thông tư số 22/2021/TT-BNNPTNT ngày 29/12/2021 của Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định danh mục loài cây trồng lâm nghiệp chính; Văn bản số 400/SNN-KL ngày 23/02/2022 về việc lấy ý kiến góp ý dự thảo Chính sách khuyến khích phát triển rừng trồng sản xuất cây gỗ lớn trên địa bàn tỉnh Bình Định; Văn bản số 1241/SNN-KL ngày 25/5/2022 về việc báo cáo tình hình triển khai thực hiện Chương trình trồng mới một tỷ cây xanh năm 2022; Văn bản số 1357/SNN-KL ngày 06/6/2022 về việc ý kiến về việc giao diện tích quy hoạch rừng đặc dụng tại Khu rừng lịch sử, văn hóa cảnh quan Núi Bà cho Ban Quản lý rừng phòng hộ Phù Cát và hộ gia đình, cá nhân; Văn bản số 1432/SNN-KL ngày 13/6/2022 về việc triển khai thực hiện Quyết định số 1699/QĐ-UBND ngày 31/5/2022 của UBND tỉnh; Văn bản số 1487/SNN-KL ngày 15/6/2022 về việc triển khai thực hiện Quyết định số 1802/QĐ-UBND ngày 06/6/2022 của UBND tỉnh; Văn bản số 1587/SNN-KL ngày 23/6/2022 về việc góp ý dự thảo Thông tư hướng dẫn bảo vệ và phát triển rừng thực hiện Chương phát triển lâm nghiệp bền vững và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số & miền núi giai đoạn 2021-2030; Văn bản số 1588/SNN-KL ngày 23/6/2022 về việc lập hồ sơ thiết kế, dự toán trồng rừng năm 2022; Văn bản số 1629/SNN-KL ngày 28/6/2022 về việc rà soát quỹ đất để trồng 300 cây hoa anh đào vào năm 2023 và phương án tiếp nhận 10.000 cây hoa anh đào do Hội hữu nghị Việt - Nhật tặng; Văn bản số 1662/SNN-KL ngày 30/6/2022 về việc tiến độ thực hiện nhiệm vụ cao tốc Bắc Nam; Văn bản số 1754/SNN-KL ngày 12/7/2022 về việc cung cấp nhu cầu cây xanh tại địa phương để trồng cây theo Đề án Trồng một tỷ cây xanh giai đoạn 2021-2025; Văn bản số 1806/SNN-KL ngày 18/7/2022 về việc xây dựng Phương án quản lý rừng bền vững giai đoạn 2021-2030; Văn bản số 1968/SNN-KL ngày 04/8/2022 về việc đề nghị thực hiện biện pháp khoanh nuôi xúc tiến tái sinh tự nhiên trên diện tích 13,6 ha tận thu lâm sản theo Quyết định số 3919/QĐ-UBND ngày 23/9/2021 của UBND tỉnh; Văn bản số 2004/SNN-KL ngày 08/8/2022 về việc đề nghị giải quyết một số khó khăn, vướng mắc tại Nghị định số 168/2016/NĐ-CP ngày 27/12/2016 của Chính phủ; Văn bản số 2247/SNN-KL ngày 30/8/2022 về việc tăng cường công tác chỉ đạo thực hiện Kế hoạch trồng mới 1 tỷ cây xanh giai đoạn 2021-2025; Văn bản số 2370/SNN-KL ngày 15/9/2022 về việc triển khai công tác bảo vệ và phát triển rừng năm 2022; Văn bản số 2389/SNN-KL ngày 19/9/2022 về việc chủ trương trồng khắc phục rừng trồng phòng hộ bị thiệt hại do nắng hạn kéo dài năm 2021 của Ban Quản lý rừng phòng hộ Vĩnh Thạnh; Văn bản số 2433/SNN-KL ngày 21/9/2022 về việc số liệu gỗ, củi khai thác tận dụng trên diện tích rừng tự nhiên phòng hộ chuyển sang mục đích khác để triển khai dự án Thủy điện Vĩnh Sơn 4, huyện Vĩnh Thạnh; Văn bản số 2437/SNN-KL ngày 22/9/2022 về việc khai thác cây lâm nghiệp trồng ở vùng bán ngập lòng hồ Núi Một; Văn bản số 2595/SNN-KL ngày 05/10/2022 về việc gia hạn thời gian khai thác gỗ rừng trồng phòng hộ năm 2020 của Ban Quản lý rừng phòng hộ Phù Mỹ; Văn bản số 2646/SNN-KL ngày 10/10/2022 về việc thống nhất diện tích, kinh phí trồng khắc phục rừng trồng bị thiệt hại của Ban Quản lý rừng phòng hộ Vĩnh Thạnh; Văn bản số 2680/SNN-KL ngày 12/10/2022 về việc xây dựng Dự án Bảo vệ và Phát triển rừng giai đoạn 2021-2025; Văn bản số 2783/SNN-KL ngày 20/10/2022 về việc rà soát diện tích đất lâm nghiệp trồng keo sang trồng cây ăn quả và đất quy hoạch sản xuất có nguy cơ sạt lở chuyển sang quy hoạch phòng hộ, đặc dụng; Văn bản số 2794/SNN-KL ngày 20/10/2022 về việc đề xuất chủ trương bán cây đứng tận dụng gỗ rừng tự nhiên trên diện tích chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để triển khai dự án Thủy điện Vĩnh Sơn 4; Văn bản số 2880/SNN-KL ngày 27/10/2022 về việc ban hành văn bản đề nghị Bộ Nông nghiệp và PTNT hướng dẫn Công ty Cổ phần giống lâm nghiệp vùng Nam Trung Bộ nhận tiền bồi thường và xử lý cây bạch đàn thuộc dự án Khu công nghiệp – Đô thị Becamex Bình Định; Văn bản số 3005/SNN-KL ngày 03/11/2022 về việc triển khai thực hiện Tiểu Dự án 1, dự án 3 Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2025.

- Kết quả đạt được:

+ Công tác bảo vệ rừng, khoán bảo vệ rừng khoanh nuôi tái sinh rừng năm 2022 là 164.156,03 ha; trong đó:

\* Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 (Tiểu dự án 1, dự án 3): 66.316,40 ha; cụ thể:

\*\* Khoán bảo vệ rừng: 65.595,91 ha.

\*\* Hỗ trợ bảo vệ rừng: 720,49 ha.

\* Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2021-2025: 92.595,63 ha; cụ thể:

\*\* Khoán bảo vệ rừng, khoán khoanh nuôi rừng: 50.869,55 ha;

\*\* Hỗ trợ bảo vệ rừng: 41.726,08 ha (các công ty lâm nghiệp: 20.048,68 ha, Ban quản lý rừng đặc dụng An Toàn: 21.677,40 ha).

\* Khoán từ nguồn vốn dịch vụ môi trường, vốn ngân sách tỉnh, vốn ngân sách huyện và vốn tự chủ của đơn vị: 5.244,0 ha.

\* Đối với nguồn kinh phí khoán bảo vệ rừng thuộc Chương trình mục tiêu Phát triển lâm nghiệp bền vững năm 2021: Căn cứ Quyết định số 890/QĐ-TTg ngày 07/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc bổ sung kinh phí cho công tác bảo vệ rừng năm 2021, theo đó Trung ương mới phân bổ cho tỉnh 6.600 triệu đồng. Ngày 29/6/2021 UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 2717/QĐ-UBND về việc phân bổ kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu phát triển Lâm nghiệp bền vững năm 2021, với số tiền 6.600 triệu đồng. Đến nay, Trung ương chưa bổ sung kinh phí còn thiếu năm 2021 và kinh phí năm 2022 cho địa phương.

\* Đối với kinh phí khoán bảo vệ rừng thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số: Căn cứ Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025, kinh phí thực hiện công tác khoán quản lý bảo vệ rừng năm 2021 đối với các xã này theo Quyết định số 861/QĐ-TTg được phân bổ từ nguồn kinh phí Chương trình mục tiêu Quốc gia về phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030. Tuy nhiên, đến thời điểm hiện nay Trung ương chưa phân bổ kinh phí năm 2021 cho địa phương; Trung ương mới phân bổ kinh phí năm 2022 cho địa phương để thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia nêu trên.

\* Đối với kinh phí hỗ trợ công tác bảo vệ rừng tự nhiên là rừng sản xuất năm 2021 của các công ty lâm nghiệp, đến nay chưa được ngân sách trung ương hỗ trợ cho địa phương để thực hiện.

\* Tổng kinh phí còn thiếu năm 2021 và năm 2022: 68.160,166 triệu đồng; trong đó đề nghị ngân sách Trung ương hỗ trợ: 64.050,668 triệu đồng, ngân sách tỉnh: 4.109,498 triệu đồng. Cụ thể như sau:

\*\* Tổng kinh phí năm 2021 còn thiếu 44.818,933 triệu đồng; trong đó đề nghị ngân sách Trung ương hỗ trợ: 42.754,097 triệu đồng, ngân sách tỉnh: 2.064,836 triệu đồng.

\*\* Tổng kinh phí năm 2022 còn thiếu 23.341,233 triệu đồng; trong đó đề nghị ngân sách Trung ương hỗ trợ: 21.296,571 triệu đồng, ngân sách tỉnh: 2.044,662 triệu đồng.

+ Chăm sóc rừng trồng: Năm 2022, diện tích rừng trồng đưa vào chăm sóc 19.500 ha (phòng hộ, đặc dụng 750 ha; sản xuất 18.750 ha). Đến nay, các chủ rừng đã triển khai chăm sóc lần 1 đạt 100% kế hoạch; chăm sóc lần 2 được 15.126,20 ha. Diện tích còn lại đang tiếp tục chăm sóc; dự kiến đến cuối năm 2022 chăm sóc đạt 100% kế hoạch.

+ Sản xuất cây giống: Kế hoạch năm 2022, sản xuất 200 triệu cây giống các loại để phục vụ cho công tác trồng rừng trong và ngoài tỉnh. toàn tỉnh đã sản xuất được 194.494.000 cây giống, gồm: Keo lai hom 179.105.000 cây; Keo lai mô 12.165.000 cây; Keo lá tràm mô: 145.000 cây; Keo lá tràm trong bầu: 129.000 cây; Keo lá tràm giâm hom trong bầu: 140.000 cây; Bạch đàn mô 2.142.000 cây; Bạch đàn hom 58.000 cây; Sao đen 410.000 cây; Lim xanh 80.000 cây; Thông 120.000 cây. Dự kiến đến cuối năm 2022, đạt 100% kế hoạch.

+ Trồng rừng: Kế hoạch năm 2022, trồng rừng tập trung 8.000 ha (trồng rừng phòng hộ, rừng đặc dụng 160 ha; trồng rừng sản xuất 7.840 ha). Đến nay, đã trồng được 8.339,72 ha. Cụ thể:

\* Trồng rừng phòng hộ, đặc dụng: Kế hoạch năm 2022 trồng 160 ha rừng phòng hộ, đặc dụng, trong đó:

\*\* Trồng mới 60,0 ha, do các đơn vị: Công ty TNHH Lâm nghiệp quy Nhơn thực hiện 50,0ha, Công ty Cổ phần Khoáng sản Bình Định thực hiện 10,0 ha.

\*\* Trồng lại rừng sau khai thác 100 ha, do các đơn vị: Ban Quản lý rừng phòng hộ Hoài Nhơn, Ban Quản lý rừng phòng hộ Phù Mỹ, Ban Quản lý rừng phòng hộ Vĩnh Thạnh và Ban Quản lý rừng phòng hộ Tây Sơn thực hiện. Đến nay, đã thực hiện trồng được 138,27 ha.

\* Trồng rừng sản xuất: Kế hoạch 7.840 ha, do các công ty TNHH Lâm nghiệp, các tổ chức khác và hộ gia đình thực hiện. Đến nay, đã thực hiện trồng được 8.201,45 ha.

Cụ thể theo từng địa phương như sau:

STT	Địa phương	Diện tích (ha)					
		Kế hoạch			Thực hiện		
		Tổng	Phòng hộ	Sản xuất	Tổng	Phòng hộ	Sản xuất
1	An Lão	960,00		960,00	1.117,20		1.117,20
2	Hoài Ân	2.000,00		2.000,00	1.417,86		1.417,86
3	Hoài Nhơn	750,00	6,84	743,16	807,90	4,00	803,90
4	Phù Mỹ	700,00	38,27	661,73	580,20	38,27	541,93
5	Phù Cát	350,49		350,49	548,86		548,86
6	An Nhơn	89,51		89,51	89,51		89,51
7	Quy Nhơn	510,00	50,00	460,00	245,00	40,00	205,00
8	Tuy Phước	290,00		290,00	150,00		150,00
9	Tây Sơn	400,00	50,25	349,75	397,47	48,00	349,47
10	Vĩnh Thạnh	62,00	14,64	47,36	627,53	8,00	619,53
11	Vân Canh	1.888,00		1.888,00	2.358,19		2.358,19
<b>Tổng cộng</b>		<b>8.000,00</b>	<b>160,00</b>	<b>7.840,00</b>	<b>8.339,72</b>	<b>138,27</b>	<b>8.201,45</b>

(Nguồn theo số liệu báo cáo của Phòng Nông huyện và Hạt Kiểm lâm)

+ Khai thác rừng trồng: Kế hoạch 9.160 ha, Đến nay, đã thực hiện khai thác được 9.357,75 ha, sản lượng 1.122.930,0 tấn. Cụ thể theo từng địa phương như sau:

TT	Địa phương	Diện tích (ha)		Sản lượng (tấn)
		Kế hoạch	Thực hiện	
1	An Lão	800,00	1.200,00	144.000,00
2	Hoài Ân	1.696,00	1.588,92	190.670,40
3	Hoài Nhơn	892,00	936,10	112.332,00
4	Phù Mỹ	517,00	727,20	87.264,00
5	Phù Cát	660,00	652,33	78.279,60
6	An Nhơn	288,00	89,51	10.741,20
7	Quy Nhơn	300,00	250,00	30.000,00
8	Tuy Phước	185,00	130,00	18.000,00
9	Tây Sơn	879,00	599,69	71.962,80
10	Vĩnh Thạnh	343,00	444,63	53.355,60
11	Vân Canh	2.600,00	2.719,37	326.324,40
<b>Tổng cộng</b>		<b>9.160,00</b>	<b>9.357,75</b>	<b>1.122.930,00</b>

(Nguồn theo số liệu báo cáo của Phòng Nông huyện và Hạt Kiểm lâm)

+ Việc thực hiện quản lý rừng bền vững và rừng trồng có chứng chỉ FSC:

\* Tiếp tục đẩy mạnh xây dựng phương án quản lý rừng bền vững và cấp chứng chỉ rừng; trong năm 2022, có 04 đơn vị đã được UBND tỉnh phê duyệt phương án quản lý rừng bền vững (Ban Quản lý rừng phòng hộ Hoài Ân, Phù Mỹ, Phù Cát và Ban Quản lý rừng đặc dụng An Toàn). Kết quả, lũy kế đến nay có 07 đơn vị đã được UBND tỉnh phê duyệt phương án quản lý rừng bền vững (03 Công ty TNHH Lâm nghiệp Quy Nhơn, Hà Thanh Sông Kôn và 04 Ban Quản lý rừng phòng hộ, đặc dụng).

\* Trong năm 2022, Công ty TNHH Lâm nghiệp Quy Nhơn thực hiện chứng chỉ lại FSC với diện tích 4.080,0 ha rừng (rừng tự nhiên 1.449,81 ha; rừng trồng 2.403,64 ha; khoanh nuôi phục hồi rừng 234,55 ha); nâng diện tích rừng được cấp chứng chỉ FSC của tỉnh lên 16.613,48 ha (các công ty TNHH Lâm nghiệp 6.860,6 ha; doanh nghiệp nước ngoài 9.752,88 ha).

\* Ngoài ra, một số doanh nghiệp chế biến gỗ đã được UBND tỉnh cho chủ trương liên kết với các chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân để thực hiện trồng rừng gỗ lớn phục vụ cho chế biến gỗ xuất khẩu, như: Công ty Cổ phần Lâm nghiệp Kim Thành Lập, Công ty Cổ phần năng lượng sinh học Phú Tài, Hợp tác xã Lâm nghiệp An Việt Phát, Công ty TNHH năng lượng sinh học Tín Nhân... Diện tích liên kết dự kiến khoảng 50.000 ha. Kết quả, trong năm 2022 có 02 Công ty Cổ phần năng lượng sinh học Phú Tài và Công ty TNHH Năng lượng sinh học Tín Nhân đang lập hồ sơ đề nghị cấp chứng chỉ rừng với diện tích 3.492 ha.

+ Phát triển trồng rừng cây gỗ lớn:

Theo Đề án phát triển cây gỗ lớn trên địa bàn tỉnh Bình Định, giai đoạn 2016-2025 và định hướng đến năm 2030 do UBND tỉnh ban hành tại Quyết định số 2440/QĐ-UBND ngày 19/7/2018 về việc phê duyệt Đề án phát triển cây gỗ lớn trên địa bàn tỉnh Bình Định giai đoạn 2016-2025, định hướng đến năm 2035; theo đó, đến năm 2025 diện tích rừng trồng sản xuất gỗ lớn tập trung đạt 10.000 ha. Kết quả, đến nay toàn tỉnh đã trồng được 6.667 ha/10.000 ha (đạt 66,67%), trong đó 3 công ty TNHH Lâm nghiệp nhà nước: Hà Thanh, Quy Nhơn và Sông Kôn trồng 3.100 ha; 02 doanh nghiệp liên kết với hộ gia đình trồng 3.492 ha (Công ty Cổ phần năng lượng sinh học Phú Tài: 2.492 ha; Công ty TNHH Năng lượng sinh học Tín Nhân: 1.000 ha) và các tổ chức khác và hộ gia đình trồng được 75 ha.

+ Tình hình thực hiện Chương trình trồng mới một tỷ cây xanh giai đoạn 2021-2025: Đến nay, toàn tỉnh đã trồng được 665.380 cây, tương đương với 665,38 ha, đạt 33,41% so với kế hoạch. Trong đó: Trồng cây phân tán 510.240 cây; trồng rừng phòng hộ và trồng mới rừng sản xuất 155.140 cây.

+ Quy hoạch lâm nghiệp Quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050:

\* Phối hợp lập Quy hoạch lâm nghiệp thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050: Đã tham mưu UBND tỉnh cung cấp thông tin phục vụ lập Quy hoạch lâm nghiệp Quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 cho Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại văn bản số 64/UBND-KT ngày 06/01/2022.

\* Phối hợp lập Quy hoạch tỉnh Bình Định thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050: Đã phối hợp với các đơn vị liên quan cung cấp số liệu quy hoạch lâm nghiệp theo cơ cấu 3 loại rừng tích hợp Quy hoạch tỉnh Bình Định thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 tại Văn bản số 836/CCKL-QLBT ngày 12/7/2022 và tham gia góp ý dự thảo Tờ trình và Báo cáo Quy hoạch tỉnh Bình Định thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 tại Văn bản số 1171/CCKL-QLBT ngày 29/9/2022.

\* Công tác rà soát, điều chỉnh quy hoạch lâm nghiệp theo cơ cấu 3 loại rừng giai đoạn năm 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh: UBND tỉnh đã cho chủ trương thực hiện tại Văn bản số 6228/UBND-TH ngày 25/10/2022. Hiện nay, Chi cục Kiểm lâm đang phối hợp với đơn vị chức năng lập đề cương dự toán rà soát, điều chỉnh quy hoạch lâm nghiệp theo cơ cấu 3 loại rừng tỉnh Bình Định giai đoạn năm 2021 – 2030, tầm nhìn năm 2050 theo chủ trương của UBND tỉnh tại Văn bản số 6228/UBND-TH ngày 25/10/2022.

+ Chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác: Công tác chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác được thực hiện đúng quy định của luật Lâm nghiệp và các Nghị định hướng dẫn của Chính phủ. Từ đầu năm đến nay, đã tham mưu cho UBND tỉnh ban hành 35 Quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác với tổng diện tích 285,47 ha (dự án khai thác khoáng sản: 25 dự án, diện tích 158,94 ha; dự án phát triển kinh tế xã hội: 10 dự án, diện tích 126,53 ha).

c) Kết quả thực hiện nhiệm vụ trọng tâm năm 2022 được giao theo QĐ số 84/QĐ-SNN ngày 11/02/2022 của Sở Nông nghiệp và PTNT

- Xây dựng chính sách hỗ trợ phát triển rừng trồng sản xuất cây gỗ lớn trên địa bàn tỉnh:

Để khuyến khích các chủ rừng, các doanh nghiệp chế biến gỗ liên kết với chủ rừng thực hiện trồng rừng gỗ lớn hoàn thành mục tiêu của Chương trình hành động số 11-CTr/TU ngày 14/5/2021 của Tỉnh ủy và mục tiêu của Đề án phát triển cây gỗ lớn; Chi cục Kiểm lâm chủ trì xây dựng chính sách hỗ trợ phát triển rừng trồng sản xuất cây gỗ lớn. Dự thảo chính sách đã được Sở Nông nghiệp và PTNT hoàn thiện theo văn bản góp ý của các sở, ngành có liên quan, UBND các huyện, thị xã và thành phố Quy Nhơn; đồng thời dự thảo đã được đăng tải trên công thông tin điện tử của UBND tỉnh, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tổ chức phản biện xã hội và đã được Sở Tư pháp thẩm định dự thảo nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh. Thực hiện ý kiến phản biện dự thảo nghị quyết này của Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh về việc rà soát tác động của chính sách này đến các hiệp định thương mại Việt Nam đã ký kết; Sở Nông nghiệp và PTNT đã đề nghị Sở Công Thương tham vấn ý kiến của Bộ Công Thương về vấn đề này. Đến ngày 31/10/2022 Bộ Công Thương có văn bản số 6833/BCT-BĐ về việc hỗ trợ thông tin liên quan đến chính sách hỗ trợ trồng rừng sản xuất cây gỗ lớn; theo đó, Bộ Công Thương có ý kiến như sau:

+ Về góc độ cam kết trong khuôn khổ WTO: Các nội dung hỗ trợ trong dự thảo chính sách không bị cấm theo quy định của WTO, tuy nhiên có thể bị các

thành viên khác áp dụng biện pháp đối kháng hoặc khiếu kiện ở cơ quan giải quyết tranh chấp của WTO nếu chính sách này gây tác động tiêu cực đến lợi ích của các nước thành viên đó;

+ Về các quy định liên quan của một số quốc gia: Theo quy định của một số quốc gia, đặc biệt là Hoa Kỳ, các hỗ trợ về tài chính liên quan đến nguyên vật liệu đầu vào cho một ngành sản xuất, xuất khẩu cụ thể đem lại lợi ích cạnh tranh cho sản phẩm đó và ảnh hưởng lớn đến chi phí sản xuất thành phẩm được coi là trợ cấp thương mại.

Bộ Công Thương đề nghị cần lưu ý các vấn đề nêu trên để lường trước những tác động có thể xảy ra khi ban hành chính sách.

Trên cơ sở Văn bản số 6833/BCT-BĐ của Bộ Công Thương, Sở Nông nghiệp và PTNT có văn bản số 3066/SNN-KL ngày 08/11/2022 kính đề nghị UBND tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh không thông qua Nghị quyết Quy định chính sách hỗ trợ trồng rừng sản xuất trên địa bàn tỉnh đến năm 2030.

- Xây dựng Kế hoạch thực hiện Chiến lược Phát triển Lâm nghiệp Việt Nam giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh Bình Định:

+ Thực hiện Quyết định số 523/QĐ-TTg ngày 01/4/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược Phát triển Lâm nghiệp Việt Nam giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Quyết định số 3458/QĐ-BNN-TCLN ngày 03/8/2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Kế hoạch thực hiện Quyết định số 523/QĐ-TTg ngày 01/4/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược Phát triển Lâm nghiệp Việt Nam giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Chi cục Kiểm lâm đã tham mưu xây dựng Kế hoạch thực hiện Chiến lược Phát triển Lâm nghiệp Việt Nam giai đoạn 2021- 2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh Bình Định. Ngày 06/6/2022, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 1802/QĐ-UBND về việc Ban hành Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển Lâm nghiệp Việt Nam giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh Bình Định.

+ Ngày 15/6/2022, Sở Nông nghiệp và PTNT ban hành văn bản số 1483/SNN-KL về việc triển khai thực hiện Quyết định số 1802/QĐ-UBND ngày 06/6/2022 của UBND tỉnh.

- Xây dựng Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2021-2025:

+ Ngày 12/7/2022, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 809/QĐ-TTg về việc phê duyệt Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2021-2025. Trên cơ sở nội dung Quyết định số 809/QĐ-TTg, Chi cục Kiểm lâm đã tham mưu Sở Nông nghiệp và PTNT trình UBND tỉnh ban hành Quyết định số 2760/QĐ-UBND ngày 25/8/2022 về việc phê duyệt Chương trình phát triển Lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Bình Định.

+ Chi cục Kiểm lâm đã tham mưu Sở Nông nghiệp và PTNT ban hành Quyết định số 580/QĐ-SNN ngày 16/9/2022 về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Quyết định số 2760/QĐ-UBND ngày 25/8/2022 của UBND tỉnh phê duyệt Chương trình

phát triển Lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Bình Định; văn bản số 2680/SNN-KL ngày 12/10/2022 về việc xây dựng Dự án Bảo vệ và Phát triển rừng giai đoạn 2021-2025.

d) Các nhiệm vụ khác

- Kiểm tra, thẩm định hồ sơ và cấp mã số cho 40 cơ sở nuôi động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm.

- Tham mưu Sở Nông nghiệp và PTNT thẩm định và công nhận 62 nguồn giống cây trồng lâm nghiệp cho các cơ sở giống trên địa bàn tỉnh với diện tích 17,084 ha.

**2. Những hạn chế, tồn tại trong quá trình thực hiện và nguyên nhân**

a) Hạn chế, tồn tại:

- Tình trạng người dân lén lút phá rừng với hình thức lấn biên rừng để mở rộng diện tích nương rẫy hoặc trồng rừng kinh tế; khai thác rừng, mua, bán, vận chuyển lâm sản trái pháp luật vẫn còn xảy ra ở một số địa phương.

- Diện tích rừng được cấp chứng chỉ rừng FSC trên địa bàn tỉnh còn ít.

- Trồng rừng kinh doanh gỗ lớn có chu kỳ dài, chi phí đầu tư lớn, nhưng lãi suất vay từ các ngân hàng thương mại thường cao, hạn mức vay có hạn, thời gian vay ngắn, gây khó khăn cho các công ty lâm nghiệp cũng như hộ gia đình có nhu cầu vay vốn trồng rừng gỗ lớn. Trong khi đó các chính sách theo các nghị định, quyết định của Trung ương thì các chủ rừng khó tiếp cận.

- Việc triển khai thực hiện mục tiêu Kế hoạch Trồng mới một tỷ cây xanh tại địa phương còn chậm.

b) Nguyên nhân:

- Nhu cầu đất trồng rừng của người dân lớn nên tìm cách lén lút phá rừng; phát nương rẫy lấn vào rừng tự nhiên.

- Một bộ phận thanh niên địa phương không có việc làm ổn định, đời sống khó khăn và bị các đối tượng đầu nậu lợi dụng, lôi kéo đi khai thác, vận chuyển gỗ trái phép.

- Trên địa bàn tỉnh, các doanh nghiệp trồng rừng còn hạn chế về năng lực trong việc lập hồ sơ đề nghị cấp chứng chỉ FSC. Bên cạnh đó, chi phí cho việc thuê đơn vị tư vấn lập hồ sơ đề nghị cấp chứng chỉ FSC và chi phí đánh giá để được cấp chứng chỉ FSC rất lớn.

- Trồng rừng sản xuất cây gỗ lớn yêu cầu kinh phí đầu tư lớn, thời gian chăm sóc dài và dễ bị rủi ro thiệt hại do gió bão, cháy rừng .... Trong khi đó, người trồng rừng còn khó khăn về kinh tế, các chính sách của nhà nước về hỗ trợ trồng rừng gỗ lớn chưa thực hiện được vì kinh tế khó khăn, mức hỗ trợ còn thấp nên chưa khuyến khích được người dân tham gia trồng rừng gỗ lớn.

- Công tác triển khai thực hiện Kế hoạch trồng một tỷ cây xanh rất khó khăn vì trong bối cảnh dịch bệnh có nhiều diễn biến phức tạp, ngân sách các địa phương

ưu tiên hàng đầu cho công tác phòng, chống dịch nên không có kinh phí để hỗ trợ thực hiện trồng cây xanh. Quỹ đất đủ điều kiện để trồng cây xanh tại địa phương rất hạn chế.

## **II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN NĂM 2023**

### **1. Nhiệm vụ trọng tâm**

a) Quản lý, bảo vệ 100% diện tích rừng tự nhiên hiện có của tỉnh. Thực hiện quyết liệt các biện pháp bảo vệ rừng và PCCCR, hạn chế tối đa tình trạng phá rừng, khai thác rừng trái pháp luật và mua bán, vận chuyển, tàng trữ, chế biến lâm sản, động vật hoang dã trái pháp luật, chống người thi hành công vụ; lập hồ sơ xử lý nghiêm các hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật góp phần bảo vệ an ninh quốc phòng, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, nâng độ che phủ rừng đến năm 2023 đạt 57,3%.

b) Chủ động trong công tác phòng cháy và chữa cháy rừng; thường xuyên theo dõi cấp dự báo cháy rừng, tổ chức tuần tra, kiểm tra rừng, nhất là những vùng trọng điểm, nguy cơ cháy rừng cao để phát hiện và chữa cháy kịp thời, hiệu quả.

c) Tiếp tục triển khai bảo vệ 165.709,63 ha rừng giao khoán bảo vệ cho hộ gia đình, cộng đồng địa phương và khoán Khoanh nuôi xúc tiến tái sinh tự nhiên; trồng rừng 8.000 ha; chăm sóc rừng 19.498,8 ha.

d) Tiếp tục tham mưu Sở Nông nghiệp và PTNT phối hợp các ngành, chính quyền địa phương, chủ rừng đẩy mạnh công tác trồng rừng gỗ lớn gắn với cấp chứng chỉ rừng FSC (theo Quyết định số 2440/QĐ-UBND ngày 19/7/2018 của UBND tỉnh). Kế hoạch trồng rừng sản xuất gỗ lớn năm 2023 là 4.449,6 ha; trong đó các Công ty TNHH Lâm nghiệp Hà Thanh, Quy Nhơn và Sông Kôn thực hiện trồng lại rừng sau khai thác; hộ gia đình, các nhân ở các huyện, thị xã và thành phố Quy Nhơn thực hiện chuyên hóa rừng trồng gỗ nhỏ sang gỗ lớn theo hợp đồng liên kết với Công ty Năng lượng sinh học Phú Tài và Công ty TNHH Năng lượng Sinh học Tín Nhân.

đ) Khai thác gỗ rừng trồng 8.760 ha/năm; sản lượng 1.051.200 tấn.

e) Sản xuất cây giống lâm nghiệp: 200 triệu cây giống các loại, phục vụ cho công tác trồng rừng trong và ngoài tỉnh.

g) Hướng dẫn các đơn vị trình tự thủ tục chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích không phải lâm nghiệp; thủ tục về trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác; tham mưu Sở Nông nghiệp và PTNT trình UBND tỉnh Quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác đối với các dự án đủ điều kiện chuyển mục đích sử dụng rừng theo quy định của Luật Lâm nghiệp.

h) Tiếp tục đôn đốc các địa phương, đơn vị triển khai thực hiện Chiến lược phát triển Lâm nghiệp Việt Nam giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh Bình Định theo Quyết định số 1802/QĐ-UBND ngày 06/6/2022 UBND tỉnh.

i) Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch thực hiện Chương trình phát triển Lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Bình Định.

k) Tiếp tục tham mưu Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đôn đốc UBND cấp huyện tiếp tục thực hiện Kế hoạch trồng 1 tỷ cây xanh năm 2023.

## **2. Giải pháp**

a) Tiếp tục tham mưu triển khai thực hiện đồng bộ, có hiệu quả Luật Lâm nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành luật; Chỉ thị số 13-CT/TW ngày 12/01/2017 của Ban Bí thư Ban chấp hành Trung Ương Đảng và Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 08/8/2017 của Chính phủ về thực hiện Chỉ thị số 13-CT/TW; đồng thời tham mưu sơ kết đánh giá tình hình thực hiện Chỉ thị số 13-CT/TW làm cơ sở rút kinh nghiệm trong quá trình triển khai thực hiện, đề xuất các giải pháp khắc phục nhằm thực hiện hiệu quả hơn.

b) Chỉ đạo các hạt kiểm lâm phối hợp với chủ rừng, các ngành, hội, đoàn thể và chính quyền địa phương đẩy mạnh tổ chức tuyên truyền, phổ biến quy định của pháp luật về bảo vệ rừng và PCCCR đến các tầng lớp nhân dân phù hợp với từng địa phương. Đặc biệt, đối với các huyện có nguy cơ cao xảy ra phá rừng, khai thác rừng trái pháp luật thì tổ chức tuyên truyền trực tiếp đến người dân sống gần rừng, người đồng bào dân tộc thiểu số và nhất là các đối tượng thường xuyên vào rừng khai thác, mua, bán, vận chuyển gỗ trái phép; nội dung tuyên truyền ngắn gọn, dễ hiểu, phù hợp với phong tục, tập quán tại địa phương bằng nhiều hình thức khác nhau để nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền.

c) Phối hợp với các cơ quan báo, đài, truyền thông đưa tin các hoạt động bảo vệ rừng và PCCCR, các giải pháp nâng cao hiệu quả trồng rừng; phối hợp tăng cường công tác tuần tra bảo vệ rừng, quản lý, bảo vệ động vật hoang dã...nhằm nâng cao ý thức trách nhiệm bảo vệ rừng trong nhân dân.

d) củng cố và kiện toàn Ban chỉ huy BVR-PCCCR các cấp; duy trì việc trực, ứng trực bảo vệ rừng và PCCCR, đặc biệt tổ chức trực, ứng trực 24/24 giờ trong các tháng cao điểm có nguy cơ xảy ra cháy rừng và phá rừng. Thực hiện nghiêm túc việc cảnh báo, dự báo nguy cơ cháy rừng, phá rừng; theo dõi, cập nhật, tổng hợp và cung cấp thông tin cấp dự báo nguy cơ cháy rừng, các điểm cháy rừng, phá rừng kịp thời đến các hạt kiểm lâm, chủ rừng và chính quyền địa phương nhằm chủ động thực hiện có hiệu quả công tác bảo vệ rừng và PCCCR.

đ) Chỉ đạo các hạt kiểm lâm, Đội Kiểm lâm cơ động và PCCCR đẩy mạnh công tác trinh sát, nắm bắt tình hình; chủ động phối hợp với các ngành ở địa phương tăng cường công tác kiểm tra, truy quét, ngăn chặn, xử lý kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật về lâm nghiệp.

e) Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, đặc biệt là sử dụng các phần mềm ứng dụng, thiết bị, ảnh viễn thám trong công tác theo dõi diễn biến rừng, phòng cháy chữa cháy rừng và phát hiện các vụ vi phạm về phá rừng, khai thác rừng trái pháp luật.

g) Tăng cường đầu tư kết cấu hạ tầng cho vùng phát triển trồng rừng gỗ lớn tập trung, trong đó đặc biệt ưu tiên xây dựng hệ thống đường lâm nghiệp để thuận lợi cho việc vận chuyển trồng, chăm sóc, quản lý bảo vệ, áp dụng cơ giới hóa vào sản xuất.

h) Tăng cường ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật phát triển các giống cây trồng lâm nghiệp mới có giá trị kinh tế, chống chịu sâu bệnh hại và phù hợp với điều kiện lập địa để đưa vào trồng rừng gỗ lớn.

i) Khuyến khích phát triển vùng trồng rừng sản xuất gỗ lớn tập trung hình thành theo nhóm hộ, tổ chức thực hiện tốt công tác bảo vệ rừng, phòng chống cháy rừng và từng bước xây dựng chứng chỉ rừng bền vững cho toàn bộ diện tích rừng trồng sản xuất gỗ lớn.

k) Kiểm tra, giám sát chặt chẽ các cơ sở sản xuất kinh doanh giống cây lâm nghiệp; công tác khai thác gỗ rừng trồng, trồng rừng và chuyển đổi mục đích sử dụng rừng của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh theo quy định.

l) Đôn đốc, hướng dẫn các Công ty TNHH lâm nghiệp, các ban quản lý rừng phòng hộ tích cực triển khai chăm sóc rừng trồng và triển khai trồng rừng đúng lịch thời vụ, kế hoạch đề ra.

m) Chủ động xây dựng, đề xuất các chương trình, kế hoạch công tác tháng, quý nhằm định hướng, triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ được giao.

### **III. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT**

**1.** Kính đề nghị Sở Nông nghiệp và PTPT báo cáo UBND tỉnh chỉ đạo UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện một số nội dung sau:

a) Chỉ đạo các phòng, ban, hội đoàn thể, đơn vị liên quan và UBND cấp xã tăng cường tuyên truyền, vận động các chủ rừng là tổ chức, hộ gia đình trên địa bàn tích cực tham gia thực hiện trồng rừng gỗ lớn; trồng 1 tỷ cây xanh đảm bảo đạt kế hoạch đặt ra năm 2023.

b) Tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp chế biến gỗ liên kết với các chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn quản lý để xây dựng vùng nguyên liệu cây gỗ lớn ổn định, bền vững.

c) Kính đề nghị Sở Nông nghiệp và PTNT tiếp tục báo cáo UBND tỉnh đề nghị Chính phủ quan tâm cấp bổ sung kinh phí còn thiếu năm 2021 và năm 2022 của tỉnh Bình Định.

**2.** Đề nghị cấp thẩm quyền cấp kinh phí để trang bị phần mềm, ảnh viễn thám, máy móc thiết bị và các công cụ hỗ trợ nhằm khai thác, sử dụng dữ liệu ảnh viễn thám phát hiện sớm biến động rừng, phục vụ công tác theo dõi diễn biến rừng đạt hiệu quả cao.

**3.** Các cấp, ngành chức năng tăng cường đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính nhằm nâng cao kỹ năng, chuyên môn, nghiệp vụ cho công chức, người thi hành công vụ.

Chi cục Kiểm lâm Bình Định kính báo cáo Sở Nông nghiệp và PTNT biết, chỉ đạo./.

***Nơi nhận:***

- Như trên;
- Cục Kiểm lâm;
- Chi cục Kiểm lâm vùng IV;
- Lãnh đạo Chi cục;
- Các hạt kiểm lâm;
- Đội KLCĐ và PCCCR;
- Các phòng chuyên môn;
- Lưu: VT, QLBT.

**KT. CHI CỤC TRƯỞNG  
PHÓ CHI CỤC TRƯỞNG**

**Lê Đức Sáu**